

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 04 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga và ông Phạm Xuân Thọ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2021/HSST-QĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Dương Văn S, sinh ngày 19/04/1996; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không. Giới tính: Nam; dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: 9/12; đoàn thể, Đảng phái: Không; con ông Dương Đức M và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con; quá trình hoạt động bản thân: Không; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 20/2017/QĐ-TA ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, quyết định Dương Văn S bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng kể từ ngày 15/12/2017 (S nhiều lần bỏ trốn nên hiện tại S vẫn đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang); bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2021 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Hồng Thanh, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại: Anh Chu Bá C, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Khu 4, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: số 53 đường N, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 28/10/2020, Dương Văn S một mình bắt xe khách từ Hà Nội về Vĩnh Phúc để gặp bạn nhưng không gặp được nên S đi bộ một

mình đến Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Vĩnh Phúc thuộc phường Khai Quang, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến Bệnh viện Sản Nhi, S nằm ngủ tại ghế đá của Bệnh viện đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/10/2020, S ngủ dậy và đi một mình loanh quanh trong Bệnh viện để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đi đến phòng 2, Khoa sản, Bệnh viện Sản Nhi, quan sát trong phòng có hai người, một nam và một nữ đang nằm ngủ tại hai giường phía ngoài cạnh cửa ra vào. Tại vị trí cuối giường người phụ nữ nằm bên tay trái cửa ra vào, có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xám bạc đang sạc là điện thoại của anh Chu Bá C. S đi vào phòng, lợi dụng hai người trong phòng vẫn đang ngủ say, S đã dùng tay phải của mình cầm chiếc điện thoại, tay trái rút chân sạc và đút điện thoại vào túi quần trước bên phải rồi bỏ đi ra khỏi Bệnh viện. S đi bộ và mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại tại số 53 đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố V để bán lấy tiền tiêu sài. Khi đang bán chiếc điện thoại trên, S bị Tổ công tác Công an phường Khai Quang phát hiện hành vi vi phạm và đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 29/10/2020, anh Chu Bá C đến Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên trình báo về việc anh bị mất trộm chiếc điện thoại OPPO A7 màu xám bạc.

Tại kết luận định giá số 181 ngày 13/11/2020, Hội đồng định giá kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A7, màu xám bạc đã qua sử dụng có giá 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 27/CT- VKSNDTPVY-VP ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Dương Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đều đã khai nhận như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận Công an thành phố V trả cho anh Chu Bá C 01 điện thoại Oppo A7.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm của bị cáo xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn S tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 29/10/2020, tại phòng 2, Khoa sản, Bệnh viện Sản Nhi thuộc phường Khai Quang, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Dương Văn S có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xám (trị giá 3.000.000đ) của anh Chu Bá C. Khi Dương Văn S mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại tại số 53 đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố V để bán, khi đang bán chiếc điện thoại trên, S bị Tổ công tác Công an phường Khai Quang phát hiện.

Hành vi nêu trên của bị cáo, Dương Văn S đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật qui định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, bị Tòa án nhân dân huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo đã nhiều lần bỏ trốn thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật

Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại Oppo A7 là tài sản hợp pháp của anh Chu Bá C. Ngày 23/01/2021, Công an thành phố V đã trả cho anh C chiếc điện thoại. Anh C nhận nhận chiếc điện thoại trên không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn S 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 09/01/2021).

2. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Dương Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mâu Văn Mùi